

Số: 59 /CV-VKS.KV2
V/v: Phối hợp tuyên truyền
Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự

Hưng Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên trong việc phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên đã xây dựng bài tuyên truyền pháp luật về “Sáu chính sách lớn trong Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự” do Viện kiểm sát nhân dân Tối cao chủ trì soạn thảo.

Để những định hướng chính sách lớn trong Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự được tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng hơn nữa đến mọi tầng lớp nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên kính đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Linh chỉ đạo bộ phận chuyên môn của UBND xã biên tập, cho phát trên hệ thống loa truyền thanh, đăng tải trên Website của UBND xã nội dung bài tuyên truyền pháp luật về “Sáu chính sách lớn trong Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự” được gửi kèm theo công văn.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của đồng chí Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Linh./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kg (để phối hợp);
- VKSND tỉnh (VPTH - để BC)
- Lưu.

VIỆN TRƯỞNG



NGUYỄN MINH TIẾN

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HUNG YÊN

BÀI TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

Sáu chính sách lớn trong Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự

(Bài tuyên truyền phát trên loa truyền thanh, đăng tải trên Website của các UBND xã, phường)

Tố tụng hình sự liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền cơ bản của con người; đồng thời là công cụ để Nhà nước phát hiện, xử lý tội phạm và bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, mọi thay đổi về trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, biện pháp ngăn chặn, chứng cứ và quyền bào chữa đều cần được nghiên cứu thận trọng, có căn cứ và có cơ chế kiểm soát. Sau 10 năm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thực tiễn đã phát sinh những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Một số thủ tục còn nhiều vướng mắc; thủ tục rút gọn chưa được áp dụng tương xứng với các vụ án có tính chất đơn giản; cơ chế ghi nhận sự hợp tác, tự nguyện khắc phục hậu quả và thực hiện chính sách khoan hồng còn hạn chế; quy định về chứng cứ điện tử, hồ sơ điện tử và hoạt động tố tụng trên môi trường số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới. Hoạt động đấu tranh với tội phạm xuyên quốc gia, thu hồi tài sản ở nước ngoài và xử lý vật chứng, tài sản có nguy cơ giảm giá trị cũng đặt ra những yêu cầu pháp lý mới.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, rà soát chủ trương của Đảng, pháp luật hiện hành và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ trì xây dựng dự án Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi). Xác định sáu nhóm chính sách lớn. Bài viết này do Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hưng Yên giới thiệu nhằm giúp cán bộ, Kiểm sát viên và Nhân dân nhận diện đúng nội dung, ý nghĩa và những điều kiện bảo đảm thực hiện của từng chính sách.

1. Chính sách thứ nhất: Đổi mới thủ tục tố tụng theo hướng tinh gọn và hiệu quả

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Một vụ việc đơn giản, chứng cứ rõ ràng nhưng phải trải qua những thủ tục không thật sự cần thiết sẽ làm tăng thời gian, chi phí và áp lực cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và người bị thiệt hại. Trong khi đó, nếu rút gọn không đúng điều kiện, việc làm rõ sự thật khách quan và quyền bào chữa có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phân biệt đúng vụ án cần giải quyết nhanh với vụ án cần điều tra, tranh tụng đầy đủ.

Nội dung đề xuất: Dự án định hướng chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính tư pháp, rút ngắn thời hạn giao, gửi, thông báo văn bản tố tụng và tăng cường sử dụng phương tiện điện tử. Thủ tục giải quyết được phân hóa theo tính chất, mức độ phức tạp của vụ án và vị trí của người tham gia tố tụng. Trọng tâm là hoàn thiện thủ tục rút gọn theo hai hướng: thủ tục rút gọn bắt buộc khi có đủ điều kiện luật định và thủ tục rút gọn trong trường hợp bị can, bị cáo tự nguyện nhận tội, chấp nhận hình phạt để được xem xét khoan hồng.

Điều kiện bảo đảm: Việc rút gọn phải vẫn xác định đúng sự thật khách quan, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và quyền bào chữa. Người bị buộc tội phải được giải thích đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý; việc nhận tội phải tự nguyện,

phù hợp với các chứng cứ khách quan khác và không được dùng làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội. Khi điều kiện áp dụng không còn, vụ án phải được chuyển sang thủ tục chung theo cơ chế của Bộ luật.

Người dân có thể giảm thời gian chờ đợi, số lần đi lại và chi phí tham gia tố tụng trong những vụ án đủ điều kiện. Bị hại có cơ hội nhận bồi thường sớm hơn; cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án có thể tập trung nguồn lực cho các vụ án phức tạp. Đối với luật sư, thủ tục rút gọn đặt ra yêu cầu tư vấn đầy đủ để người bị buộc tội hiểu rõ hậu quả của việc nhận tội, chấp nhận hình phạt. Đối với cơ quan tố tụng, tốc độ giải quyết chỉ có giá trị khi đi cùng chất lượng chứng minh và kiểm soát quyền lực.

2. Chính sách thứ hai: Đổi mới thủ tục tố tụng bảo đảm phân hóa và khoan hồng trong xử lý tội phạm

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự phải đồng thời bảo đảm xử lý nghiêm minh tội phạm và tạo cơ hội để người phạm tội tự sửa chữa sai lầm. Thực tiễn có những người thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác, tự nguyện bồi thường hoặc khắc phục toàn bộ hậu quả nhưng pháp luật hiện hành chưa có cơ chế tố tụng đủ rõ để ghi nhận kịp thời. Cũng có trường hợp hành vi đã đủ dấu hiệu tội phạm nhưng xét về mức độ nguy hiểm, hậu quả và các điều kiện khác thì việc tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự cần được cân nhắc theo chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Nội dung đề xuất: Dự thảo đề xuất ghi nhận nguyên tắc bảo đảm phân hóa thủ tục tố tụng để thực hiện chính sách khoan hồng. Cơ quan, người có thẩm quyền có thể căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, thái độ khai báo, mức độ hợp tác và việc khắc phục hậu quả để lựa chọn thủ tục phù hợp. Hồ sơ chính sách đồng thời đề xuất hoàn thiện căn cứ, thẩm quyền và trình tự không khởi tố, đình chỉ khi có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự; bổ sung thủ tục tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự gắn với phương án khắc phục hậu quả; và thiết kế thủ tục rút gọn cho trường hợp tự nguyện nhận tội, chấp nhận hình phạt.

Khoan hồng không đồng nghĩa với bỏ qua hành vi phạm tội hoặc miễn trách nhiệm trong mọi trường hợp. Việc xem xét phải dựa trên căn cứ của Bộ luật Hình sự và điều kiện, trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người được xem xét tạm hoãn phải tự nguyện, thừa nhận trách nhiệm, có phương án khắc phục khả thi và cam kết chấp hành các nghĩa vụ. Cơ quan tố tụng phải theo dõi kết quả thực hiện; nếu không khắc phục, vi phạm cam kết, bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội thì phải phục hồi giải quyết theo thủ tục chung. Quyền và lợi ích của bị hại, đương sự và người liên quan phải được bảo đảm, trong đó có quyền khiếu nại theo quy định.

Ý nghĩa: Chính sách tạo động lực để người phạm tội hợp tác thực chất, khắc phục hậu quả và giúp cơ quan tố tụng thu hồi tài sản, bồi thường cho bị hại nhanh hơn. Người bị buộc tội được đối xử phù hợp với vai trò, mức độ nguy hiểm và thái độ sau khi phạm tội. Bị hại có thêm cơ hội nhận lại tài sản hoặc được bồi thường sớm.

3. Chính sách thứ ba: Hoàn thiện thẩm quyền tố tụng, tăng cường kiểm soát quyền lực; bảo đảm quyền con người

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Trong tố tụng hình sự, thẩm quyền càng lớn thì yêu cầu trách nhiệm, kiểm tra và giải trình càng cao. Một số quy định về mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa người đứng đầu với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và giữa các cấp tố tụng cần tiếp tục được làm rõ để tránh chồng chéo, đùn đẩy hoặc

can thiệp không đúng thẩm quyền. Việc áp dụng tạm giam và các biện pháp cưỡng chế cũng phải được kiểm soát để không biến biện pháp ngăn chặn thành biện pháp điều tra.

Nội dung đề xuất: Dự thảo hoàn thiện sự phân định thẩm quyền của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án; đồng thời tăng thẩm quyền trực tiếp cho Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán ở những hoạt động phù hợp với chức danh. Việc tăng thẩm quyền đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm giải trình. Dự thảo cũng định hướng hạn chế tạm giam khi không thật sự cần thiết, bổ sung giám sát điện tử như một biện pháp thay thế tạm giam trong trường hợp đủ căn cứ, hoàn thiện thủ tục bào chữa và bảo vệ người tham gia tố tụng.

Ý nghĩa: Cơ chế này giúp quyết định tố tụng được đưa ra gần hơn với người trực tiếp nghiên cứu hồ sơ, giảm quy trình không cần thiết nhưng vẫn bảo đảm. Người bị buộc tội được bảo vệ tốt hơn trước nguy cơ áp dụng biện pháp ngăn chặn quá mức; người bào chữa có điều kiện tiếp cận hồ sơ, thu thập và cung cấp chứng cứ; người bị hại và người làm chứng được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp. Cơ chế kiểm soát quyền lực cũng góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bức cung, nhục hình và oan, sai.

4. Chính sách thứ tư: Đổi mới phương thức hoạt động theo hướng tố tụng điện tử và tố tụng trực tuyến

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Nhiều hành vi phạm tội hiện nay để lại dấu vết trên điện thoại, máy tính, thư điện tử, mạng xã hội, camera, hệ thống thanh toán và nền tảng lưu trữ trực tuyến. Hồ sơ giấy và phương thức trao đổi truyền thống có thể làm chậm việc phối hợp, tăng chi phí và gây khó khăn khi cần bảo toàn dữ liệu có nguy cơ bị xóa hoặc thay đổi. Trong khi đó, nếu dữ liệu điện tử được thu thập không đúng cách, không xác định được nguồn gốc hoặc không bảo đảm tính toàn vẹn thì giá trị chứng minh sẽ không được bảo đảm.

Nội dung đề xuất: Dự thảo lần đầu đặt nền tảng cho khái niệm và nguyên tắc hoạt động tố tụng điện tử, theo đó hồ sơ, dữ liệu, chứng cứ, văn bản và một số hoạt động tố tụng có thể được tạo lập, quản lý, gửi, nhận và thực hiện trên môi trường số khi đáp ứng điều kiện luật định. Tố tụng trực tuyến được hoàn thiện trên cơ sở luật hóa các quy định về phiên tòa trực tuyến và nghiên cứu mở rộng một số thủ tục trong giai đoạn điều tra, truy tố. Dự thảo cũng định hướng hoàn thiện khái niệm chứng cứ điện tử, trình tự phát hiện, thu giữ, sao lưu, trích xuất, bảo quản, yêu cầu bảo quản khẩn cấp dữ liệu và cơ chế phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ.

Tố tụng điện tử chỉ có giá trị pháp lý khi bảo đảm tính hợp pháp, xác thực, toàn vẹn, khả năng truy xuất, an toàn thông tin, an ninh mạng, bí mật nhà nước và bí mật đời tư. Hoạt động điện tử không được làm hạn chế quyền bào chữa, quyền trình bày ý kiến, quyền tiếp cận tài liệu hoặc quyền tham gia tố tụng của người dân. Một bản chụp màn hình hoặc tệp tin được chuyển qua mạng không đương nhiên là chứng cứ hợp pháp; nguồn gốc, cách thức thu thập, quá trình bảo quản và sự phù hợp với các chứng cứ khác vẫn phải được kiểm tra.

Ý nghĩa và tác động: Cơ quan điều tra có thêm cơ sở pháp lý để thu thập, bảo quản dữ liệu; Viện kiểm sát có điều kiện kiểm sát sớm và kiểm sát theo dòng dữ liệu; Tòa án có thể khai thác hồ sơ thuận lợi hơn; luật sư có thể nghiên cứu tài liệu điện tử theo cơ chế được pháp luật bảo đảm. Người dân giảm việc đi lại khi nhận, gửi văn bản hoặc tham gia một số hoạt động phù hợp. Cùng với lợi ích đó là yêu cầu đầu tư hạ tầng, đào tạo kỹ năng, phân quyền truy cập và bảo vệ dữ liệu.

5. Chính sách thứ năm: Đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, mua bán người, lừa đảo xuyên biên giới và các vụ án có tài sản ở nhiều quốc gia thường vượt khỏi phạm vi thu thập chứng cứ của một cơ quan trong nước. Việc xác minh nhân thân, lấy lời khai, truy bắt, phong tỏa tài sản hoặc yêu cầu dữ liệu từ nước ngoài cần có cơ chế phối hợp rõ ràng. Nếu thủ tục không đồng bộ với pháp luật về tương trợ tư pháp, dẫn độ và điều ước quốc tế, chứng cứ có thể không được công nhận hoặc tài sản khó được thu hồi.

Nội dung đề xuất: Hồ sơ chính sách định hướng hoàn thiện các quy định về phối hợp điều tra chung, xác minh nhân thân, truy bắt tội phạm ở nước ngoài, áp dụng biện pháp ngăn chặn theo yêu cầu hợp tác quốc tế và thu thập chứng cứ điện tử xuyên biên giới. Dự thảo cũng hướng tới cơ chế phong tỏa, xử lý, thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở nước ngoài hoặc theo yêu cầu của nước ngoài; hoàn thiện thủ tục xử lý yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ. Các nội dung này phải được thực hiện trong giới hạn thẩm quyền, chủ quyền quốc gia, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế.

Ý nghĩa: Cơ quan tiến hành tố tụng có thêm công cụ xử lý tội phạm có yếu tố nước ngoài, truy tìm dòng tiền và bảo vệ người bị thiệt hại. Người dân, doanh nghiệp và tổ chức cung cấp dữ liệu có cơ sở rõ hơn để phối hợp. Đối với Viện kiểm sát, yêu cầu không chỉ là kiểm sát tính hợp pháp của hoạt động trong nước mà còn kiểm tra căn cứ, trình tự, phạm vi và điều kiện tiếp nhận chứng cứ, tài sản từ hoạt động hợp tác quốc tế. Người bào chữa và người tham gia tố tụng cần được bảo đảm quyền tiếp cận, tranh luận và khiếu nại theo pháp luật.

6. Chính sách thứ sáu: Luật hóa các chế định đã triển khai thí điểm; sửa đổi, bổ sung thủ tục tố tụng hình sự để khắc phục vướng mắc, bất cập qua tổng kết thực tiễn.

Vấn đề thực tiễn đặt ra: Vật chứng, tài sản bị thu giữ, kê biên hoặc phong tỏa có thể giảm giá trị, hư hỏng, phát sinh chi phí bảo quản hoặc không còn phù hợp để lưu giữ trong thời gian tố tụng kéo dài. Những vướng mắc về giám định, định giá, tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung, xét xử vắng mặt, xử lý pháp nhân thương mại và biện pháp bắt buộc chữa bệnh cũng ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết vụ án. Thực tiễn đòi hỏi luật phải ghi nhận các cơ chế đã được kiểm nghiệm nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát chặt chẽ.

Nội dung đề xuất: Trọng tâm là luật hóa cơ chế xử lý sớm vật chứng, tài sản theo Nghị quyết số 164/2024/QH15 ngày 28/11/2024 của Quốc hội, đồng thời bổ sung cách xử lý đối với vật chứng giảm giá trị nhanh hoặc có chi phí bảo quản lớn. Hồ sơ chính sách còn định hướng hoàn thiện giám định, định giá tài sản; tạm đình chỉ; trả hồ sơ để điều tra bổ sung; hoãn, tạm ngừng, hủy án để điều tra hoặc xét xử lại; điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt; khởi tố theo yêu cầu của bị hại; thủ tục đối với pháp nhân thương mại và bắt buộc chữa bệnh.

Giới hạn và điều kiện bảo đảm: Xử lý sớm vật chứng, tài sản chỉ được thực hiện khi có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự và không ảnh hưởng đến việc chứng minh, giải quyết vụ án. Phải xác định tình trạng pháp lý của tài sản, quyền sở hữu hoặc quản lý hợp pháp, quyền của người thứ ba, khả năng thu hồi và giá trị chứng minh. Cơ chế kiểm sát, giám sát giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có thẩm quyền phải được

thiết kế đủ chặt để ngăn ngừa thất thoát, tư lợi, định giá sai hoặc làm mất dấu vết chứng cứ.

Ý nghĩa: Người bị thiệt hại có thể được khắc phục quyền lợi sớm hơn; Nhà nước hạn chế lãng phí và giảm nguy cơ tài sản mất giá; cơ quan tố tụng chủ động xử lý các vật chứng khó bảo quản. Cơ chế rõ về giám định, định giá và tạm đình chỉ giúp hạn chế việc giải quyết kéo dài. Tuy nhiên, quyền sở hữu của người liên quan và quyền tranh tụng phải được bảo vệ; việc xử lý sớm không được trở thành cách giải quyết tài sản trước khi làm rõ nguồn gốc, quyền sở hữu và giá trị chứng minh.

Kết luận: Tựu chung lại, sáu chính sách trong Dự án sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự cùng hướng tới một nền tố tụng kịp thời, công bằng, minh bạch, nhân văn và hiện đại hơn. Tinh gọn thủ tục phải đi cùng chứng minh đầy đủ; khoan hồng phải đi cùng điều kiện và trách nhiệm; tăng thẩm quyền phải đi cùng kiểm soát quyền lực; tố tụng điện tử phải đi cùng an toàn, bảo mật và quyền bào chữa; hội nhập quốc tế phải đi cùng chủ quyền và thượng tôn pháp luật; xử lý sớm vật chứng, tài sản phải đi cùng bảo toàn chứng cứ và quyền sở hữu hợp pháp.

Trong thời gian dự án tiếp tục được xem xét, mọi tổ chức, cá nhân cần chấp hành pháp luật hiện hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng và kịp thời phản ánh vi phạm theo quy định. Khi được hoàn thiện và ban hành, các chính sách mới chỉ phát huy giá trị nếu được triển khai thống nhất, có hướng dẫn rõ ràng, đội ngũ thực thi đủ năng lực và cơ chế kiểm tra, giám sát thực chất. Đó là cơ sở để mỗi vụ án được giải quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm và bảo vệ tốt quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân./.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HƯNG YÊN